

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2020 cho ông Nguyễn Trung N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hoài A đủ 18 tuổi.

[3] Bà Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trung N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T xác nhận không có tài

sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Trung N tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0008468 ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Hoài Á, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2020 cho ông Nguyễn Trung N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hoài Á đủ 18 tuổi. Bà Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Ông Nguyễn Trung N không yêu cầu bà Bùi Thị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Trung N tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0008468 ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Anh Hùng